TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HSST
Ngày: 29-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HƯNG YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Lũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1- Ông: Trần Trung Dũng.

2- Bà: Vũ Thị Liên.

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thơ - Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND huyện tham gia phiên toà: Bà Phùng Thị Lan - KSV.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 57/2017/HSST ngày 19 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

* Ứng Văn T - Sinh năm 1966; Sinh trú quán: Thôn C, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 6/10; Con ông: Ứng Văn T (đã chết); con bà: Đào Thị L; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1967; Có 02 con lớn sinh năm 1988, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Nhân thân: Ngày 22/6/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bị bắt tạm giữ ngày 31/7/2017 sau đó chuyển tạm giam ngày 02/8/2017. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên. Có mặt.

*Người làm chứng:

- Anh Trần Đức T, sinh năm 1990; Trú tại: Thôn M, xã S, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31/7/2017 tại khu vực cổng Bệnh viện nhi sản Hưng Yên, thuộc thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Công an huyện Kim Động đã phát hiện, bắt quả tang đối tượng Ứng Văn T, sinh năm 1966 ở thôn C, xã B, thành phố H, tỉnh Hưng Yên có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đã thu giữ vật chứng tại túi quần bên trái của T 01 túi nilon có 01 gói giấy bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và 01 gói giấy bên trong có 09 gói giấy nhỏ chứa chất màu trắng dạng bột và cục tổng số 10 gói giấy (niêm phong ký hiệu MT).

Trong quá trình điều tra, bị can T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị can phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho T, do T khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ cơ sở xác minh làm rõ để xử lý.

Tại bản kết luận giám định số: 250/PC54 ngày 06/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên đã kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi MT thu của Ứng Văn T có trọng lượng 0,594g là Heroin. Hoàn lại 0,513g Heroin trong niêm phong MT.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo trình bày bố bị cáo được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về đoàn tụ gia đình và hòa nhập cộng đồng.

Cáo trạng số: 60/QĐ-VKS-HS ngày 18/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Ứng Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Ứng Văn T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 và Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử phạt bị cáo: Ứng Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/7/2017.

* Vật chứng:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.

- 01 lưỡi dao lam.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động).

* Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công ăn việc làm và không có thu nhập ổn định nên đề nghị xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Động, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và người làm chứng, biên bản khám xét, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 31/7/2017 tại khu vực cổng Bệnh viện nhi sản Hưng Yên, thuộc thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Hưng Yên, Ứng Văn T đã có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng là 0,594 gam Heroin nhằm mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, ma túy không chỉ làm suy kiệt kinh tế và sức lao động mà nó còn có thể làm hạn chế hoặc mất đi khả năng điều khiển hành vi của con người, là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS, gây băng hoại đạo đức xã hội và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, làm đổ vỡ hạnh phúc gia đình, gây mất trật tự trị an trong xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải lên án mạnh mẽ. Do vậy để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có ích cho gia đình và xã hội cần phải tuyên phạt bị cáo một hình phạt nhất định tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để ra tuyên một hình phạt tương xứng phù hợp pháp luật và có tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bố đẻ bị cáo được nhà nước tặng Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác mà bị cáo được hưởng thêm qui định tại khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết này để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự qui định tại Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên bị cáo có nhân thân rất xấu năm 2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên xử phạt 09 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"* đã được xóa án tích. Không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cơn nghiện bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đặc điểm nhân thân của bị cáo, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội cần tuyên phạt bị cáo một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra và cách li bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ răn đe giáo dục đối với bị cáo.

**** Vật chứng của vụ án***:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.
- 01 lưỡi dao lam.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

**** Hình phạt bổ sung:*** Do bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập không ổn định nên xét miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

****Án phí***: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ứng Văn T phạm tội ***"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"***.

* Áp dụng khoản 1 điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 và Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Xử phạt: Bị cáo Ứng Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 31/7/2017.

**** Vật chứng:***

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật sau giám định.
- 01 lưỡi dao lam.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/11/2017 giữa Công an huyện và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

**** Hình phạt bổ sung:*** Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

**** Về án phí***: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

**** Quyền kháng cáo***: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA - Tòa án tỉnh;
- Phòng nghiệp vụ CA tỉnh;
- VKS - CA - THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tiến Lũng